TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BẢO THẮNG** **TỈNH LÀO CAI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 33/2021/HNGĐ-ST
Ngày 29-6-2021
V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO THẮNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hoàng Liên.
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Trần Thị Huệ
2. Ông Lương Tuất Mạnh.

Thư ký phiên toà: Ông Hà Tiến Dũng- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai.

Ngày 29 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 99/2021/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 5 năm 2021 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 28/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 08 tháng 6 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 19/2021/QĐST-HNGĐ ngày 17/6/2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Vàng Thị T - Sinh năm: 2001;

Nơi ĐKHK: Thôn T, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai; Nơi ở: Thôn N, xã H, huyện B, tỉnh Lào Cai- Có mặt.

2. Bị đơn: Anh Phạm Văn T - Sinh năm: 1998;

Địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện B, tỉnh Lào Cai - Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 07/5/2021 và bản tự khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, chị Vàng Thị T trình bầy:

Chị và anh Phạm Văn T chung sống như vợ chồng từ năm 2018, đến ngày 21/3/2019 anh, chị làm thủ tục đăng ký kết hôn tại UBND xã Thái Niên, huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai. Anh, chị chung sống hạnh phúc đến tháng 5/2020 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị T nghe nhiều người nói anh T có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác, chị có nói chuyện với anh T nhưng anh không thừa nhận, sau đó chửi bới, xúc phạm chị. Anh, chị nhiều lần xảy ra mâu thuẫn, do mâu thuẫn trầm trọng nên chị đã đưa con về nhà bố mẹ đẻ tại xã N,

huyện B sinh sống. Anh, chị đã sống ly thân từ đầu năm 2021 đến nay, không còn quan tâm đến nhau, bản thân chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn.

Tại bản tự khai ngày 20/5/2021, cũng như trong quá trình giải quyết vụ án, anh Phạm Văn T trình bầy: Về việc chung sống như vợ chồng và ngày, tháng năm, nơi đăng ký kết hôn như chị T trình bầy là đúng sự thật. Quá trình chung sống thì anh, chị phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do chị T nghi ngờ anh có quan hệ tình cảm với người phụ nữ khác nhưng không có bằng chứng gì. Sau đó vợ chồng xẩy ra mâu thuẫn, cãi nhau, gia đình anh cũng khuyên bảo nhưng chị T không nghe, sau đó chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở B sinh sống, anh cũng khuyên bảo chị T và đến đón nhưng chị T không về nhà. Anh xét thấy mâu thuẫn có thể khắc phục được nên anh không đồng ý ly hôn. Trường hợp chị T kiên quyết xin ly hôn thì đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Về con chung: Chị T và anh T đều xác nhận, anh chị có một con chung là cháu Phạm Thị Th - Sinh ngày: 14/02/2019, hiện nay cháu phát triển bình thường. Khi ly thân, chị T đưa con về nhà bố mẹ đẻ sinh sống, sau đó anh T đón cháu Thư về nuôi dưỡng nhưng hiện tại chị T đã đón con về B và cháu T đang sống cùng chị T. Chị T và anh T đều có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung và đều không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con.

Về tài sản chung và công nợ chung: Chị T và anh T đều xác nhận không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vạy nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho các đương sự theo quy định. Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai các tài liệu, chứng cứ và hòa giải, tuy nhiên các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Chị Vàng Thị T khởi kiện xin ly hôn với anh Phạm Văn T và đề nghị Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng chăm sóc con chung khi ly hôn. Các đương sự đều có hộ khẩu thường trú tại xã T, huyện B. Vì vậy đây là tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai theo quy định tại Điều 28 và Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Quan hệ hôn nhân giữa chị T và anh T là hợp pháp. Quá trình chung sống, anh chị phát sinh mâu thuẫn do không tin tưởng lẫn nhau, vợ chồng xẩy ra cãi nhau, bất đồng quan điểm, sống ly thân, cuộc sống chung không hạnh phúc. Do mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng và mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn. Anh T không đồng ý ly hôn, mong muốn đoàn tụ gia đình. Tuy nhiên quá trình giải quyết vụ án, anh chị đều xác nhận vợ chồng có mâu thuẫn, cuộc sống không hòa thuận, hạnh phúc và hiện tại vẫn sống ly thân, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đều không có giải pháp nào để khắc phục được mâu thuẫn. Mâu

thuẫn của anh chị đã được địa phương xác nhận là đúng sự thật, vì vậy việc chị T đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh T là có căn cứ, phù hợp với quy định tại Khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị T và anh T đều xác nhận, anh chị có một con chung là cháu Phạm Thị T- Sinh ngày: 14/02/2019. Hiện tại cháu Thư phát triển bình thường và đang do chị T trực tiếp nuôi dưỡng. Anh T trình bầy trong bản tự khai là chỉ cho cháu Thư về chơi với mẹ và ông bà ngoại, trường hợp Tòa án giải quyết cho anh chị ly hôn thì anh có nguyện vọng nuôi dưỡng con chung, anh không đồng ý cho chị T nuôi dưỡng vì cháu còn nhỏ, chị T nuôi dưỡng không đảm bảo, anh không yên tâm. Hiện tại anh là thợ hàn xì cơ khí, mức thu nhập bình quân 10.000.000 đồng/tháng đảm bảo điều kiện nuôi con, anh không yêu cầu chị T cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Xét thấy, cháu Phạm Thị Thư dưới 36 tháng tuổi, chị T không thuộc trường hợp bị hạn chế quyền nuôi con, chị có mức thu nhập được địa phương xác nhận là 5.000.000đồng/tháng, đảm bảo điều kiện nuôi dưỡng con chung. Hiện tại chị T và cháu Thư đang sống cùng bố mẹ đẻ của chị T tại huyện B. Vì vậy cần giao cháu Phạm Thị T cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định tại Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình. Do chị T không yêu cầu cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên không xem xét giải quyết.

[4] Về tài sản chung và công nợ chung: Chị T và anh T đều xác nhận không có tài sản chung, không nợ ai và không cho ai vay nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí: Chị Vàng Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điểm b Khoản 2 Điều 227, Khoản 3 Điều 228, Khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng Dân sự; Khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Xử cho chị Vàng Thị T ly hôn với anh Phạm Văn T.

2. Về con chung: Xử giao cháu Phạm Thị T - Sinh ngày: 14/02/2019 cho chị Vàng Thị T trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục cho đến khi cháu đủ 18 tuổi; Anh Phạm Văn T không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Sau khi ly hôn, anh Phạm Văn T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vàng Thị T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số 0002547 ngày 12/5/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo Thắng, tỉnh Lào Cai; Chị Vàng Thị T đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; Bị đơn có

quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Bảo Thắng (2);
- THADS huyện Bảo Thắng;
- UBND xã Thái Niên;
- Đương sự (02);
- Lưu HS, TA, VP .

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hoàng Liên

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Hoàng Liên